TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2018/HS-ST
Ngày 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài.

Ông Đoàn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: ÔngTrần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y,sinh năm 1948 tại xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp 19, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1927, mẹ: Đặng Thị A, sinh năm 1927 (Đã chết); chồng: Ngô Quốc C, sinh năm 1943; con: 12 người (Lớn nhất 53 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Anh Võ Văn L, sinh năm 1970; chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã N (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 9, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Ngô Quốc C, sinh năm 1943 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 19, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo hợp đồng số 906 ngày 01-01-1996, ông Đàm Văn N được Lâm ngư trường Sông T giao khoán 11,6 ha đất lâm nghiệp tại thửa đất số 906B, khoảnh 1, tiểu khu 013 (Hiện nay thuộc ấp 19, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau). Khi nhận giao khoán, diện tích có rừng là 10,6 ha trên tổng diện tích 11,6 ha. Đến năm 2009, UBND tỉnh Cà Mau ra Quyết định bàn giao đất rừng lại cho UBND xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Đến ngày 09-9-2010, ông Đàm Văn N chuyển nhượng thành quả lao động trên phần đất lâm nghiệp với diện tích 11,6 ha nêu trên cho hộ Ngô Quốc C và Nguyễn Thị Y. Trước khi chuyển nhượng thành quả lao động, ông Đàm Văn N đã tiến hành khai thác rừng và được phân chia tỷ lệ phần trăm với Lâm ngư trường. Sau khi khai thác, ông Đàm Văn N tự xuất vốn đầu tư trồng lại diện tích rừng theo hợp đồng giao khoán. Đến ngày 18-12-2011, Ủy ban nhân dân xã N, huyện M tiến hành đo đạc, nghiệm thu tại thửa đất số 906B, kết quả: Diện tích đất có rừng là 4,5 ha; loại cây trồng là cây tràm; mật độ là 16.000 cây/ha và tiếp tục giao cho C và Y quản lý và chăm sóc phần đất rừng.

Đến năm 2016, do kinh tế gia đình gặp khó khăn, ít đất nông nghiệp sản xuất nên bị cáo Nguyễn Thị Y nảy sinh ý định chặt phá cây rừng để mở rộng diện tích đất để đưa nước mặn vào nuôi tôm. Bị cáo Y nói với ông C là chỉ chặt những cây chết và dọn, tỉa cây rừng thì ông C đồng ý. Bắt đầu từ tháng 06 năm 2016, bị cáo Y bắt đầu dùng dao để chặt phá cây rừng trên diện tích lâm phần. Trước khi chặt phá, bị cáo Y không có xin phép cơ quan có thẩm quyền nào. Hình thức là chặt trắng toàn bộ và bắt đầu chặt từ sau nhà ra hậu đất. Đến ngày 01-8-2017 thì bị Hạt kiểm lâm huyện M phát hiện lập biên bản. Cây rừng sau khi chặt phá, Nguyễn Thị Y đem một số vào nhà hầm than sử dụng, còn lại để tại phần đất rừng.

Biên bản xác minh hiện trường ngày 15-9-2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh, xác định: Tổng diện tích đất rừng do bị cáo Nguyễn Thị Y chặt phá là 32.925 m^2, mật độ là 3.000 cây/ha, chặt trắng.

Kết luận giám định ngày 09-3-2018 của Tổ giám định - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau xác định: Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 32.925 m^2; mức độ thiệt hại: 100%; loại rừng: Rừng sản xuất; loài cây: Tràm cừ; nguồn gốc rừng: Rừng tràm trồng năm 2011; chỉ tiêu lâm học: Mật độ 3.000 cây/ha, chiều cao bình quân 3.0 m, đường kính bình quân 3 cm, rừng trồng chưa có trữ lượng. Tổng giá trị của rừng bị chặt phá thiệt hại là 65.685.375 đồng.

Do vốn trồng rừng là của ông Đàm Văn N tự chi xuất và đã chuyển nhượng thành quả lao động lại cho bị cáo Y được đối trừ khoản thiệt hại cây

giống và công trồng rừng số tiền 15.968.625 đồng nên giá trị thiệt hại được tính là: 49.716.750 đồng.

Tang vật thu được: 01 cây dao dạng lưỡi liềm dài 55,5 cm đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 05-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội "Hủy hoại rừng" theo khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 và điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Y 03 năm tù về tội "Hủy hoại rừng" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao dạng lưỡi liềm dài 55,5 cm.

Bị cáo Nguyễn Thị Y nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa,bị cáo Nguyễn Thị Y thừa nhận hành vi chặt phá cây rừng vào đầu tháng 6 năm 2016 trên phần đất lâm nghiệp được giao khoán tại ấp 19, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Cụ thể bị cáo Nguyễn Thị Y đã thực hiện hành vi như sau: Ngày 18-12-2011, Ủy ban nhân dân xã N, huyện M tiến hành đo đạc, nghiệm thu tại thửa đất số 906B và tiếp tục giao cho ông C và bị cáo Y quản lý, chăm sóc phần đất có rừng là 4,5 ha; loại cây trồng là cây tràm; mật độ là 16.000 cây/ha. Sau khi được giao khoán, bị cáo Y không thực hiện nghĩa vụ theo nội dung đã nhận khoán mà bị cáo lại tự ý chặt cây rừng để mở rộng diện tích đất nhằm mục đích đưa nước mặn vào nuôi tôm; cây rừng bị chặt toàn bộ là phần rừng chưa có trữ lượng. Bị cáo đã tiến hành chặt phá cây rừng từ đầu tháng 6-2016 đến ngày 01-8-2017, diện tích chặt phá toàn bộ 32.925 m^2thì bị Hạt kiểm lâm phát hiện và lập biên bản. Khi chặt phá cây rừng, bị cáo Y biết rõ là cơ quan có thẩm quyền không cho phép chuyển mục đích sử dụng khác ngoài việc trồng rừng.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Y tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với biên bản xác minh hiện trường ngày 15-9-2017 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo thống nhất với Kết quả

giám định ngày 09-3-2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, xác định: Tổng giá trị của rừng bị chặt phá thiệt hại 65.685.375 đồng. Sau khi đối trừ khoản thiệt hại cây giống và công trồng rừng mà bị cáo đã nhận chuyển nhượng thành quả lao động số tiền 15.968.625 đồng. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra là: 49.716.750 đồng.

[3] Hành vi chặt phá cây tràmcủa bị cáo Nguyễn Thị Y là hành vi hủy hoại rừng. Bởi lẽ: Cây tràm mà bị cáo chặt phá mặc dù là rừng tràm chưa có trữ lượng, song toàn bộ diện tích khu vực đất trên là đất rừng không được phép sử dụng vào mục đích khác. Nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã không thực hiện đúng mục đích sử dụng đất rừng là bảo vệ, chăm sóc rừng mà có hành vi hủy hoại cây rừng. Hành vi này của bị cáo Y đã xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước. Căn cứ vào hành vi vi phạm của bị cáo, diện tích rừng bị thiệt hại, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Y đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái của tự nhiên, gây nhiều hệ lụy đến môi trường sống của con người và các loài sinh vật khác. Song có xem xét bản thân bị cáo có sự hiểu biết về pháp luật hạn chế; chỉ vì thấy lợi ích trước mắt mà không thấy được hậu quả xấu do hành vi của bị cáo gây ra sau này. Nguyên nhân và điều kiện phạm tội là do thấy các hộ lân cận đã chặt phá cây rừng để chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không bị xử lý. Mục đích phạm tội cũng vì mưu sinh do làm rừng không hiệu quả muốn thay đổi mục đích sử dụng để chuyển mục đích sản xuất khác nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Cây tràm bị cáo chặt phá là tràm chưa có trữ lượng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Y: Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chồng của bị cáo là ông Ngô Quốc C có công với cách mạng theo quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất và mức độ cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội cùng với những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; nhân thân chưa bị tiền án tiền sự; động cơ mục đích phạm tội nhằm mưu sinh và khả năng nhận thức về pháp luật chưa cao nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đảm bảo điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và vẫn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Đồng thời, cũng góp phần nâng cao tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[8] Xử lý vật chứng vụ án: 01 cây dao dạng lưỡi liềm dài 55,5 cm (Cán làm bằng cây gỗ địa phương dài 24 cm; lưỡi bằng kim loại dài 31,5 cm; chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,5 cm) là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và hiện nay giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy (Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý).

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[10] Đối với ông Ngô Quốc C chỉ đồng ý cho Nguyễn Thị Y chặt những cây chết và dọn, tỉa cây rừng; không biết Y chặt phá diện tích rừng để tạo khoảng trống nuôi tôm. Trong thời gian bị cáo Y chặt phá rừng thì ông C thường đi trị bệnh, không có ở nhà nên không hay biết. Khi phát hiện bị cáo Y chặt phá rừng thì ông C có ngăn cản nhưng bị cáo Y vẫn thực hiện chặt phá rừng cho đến khi bị Kiểm lâm phát hiện và lập biên bản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện U Minh không đủ căn cứ để xử lý đối với Ngô Quốc C là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Y là người cao tuổi nhưng không có đơn yêu cầu xin miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "Hủy hoại rừng".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Y **03** (**Ba**) năm tù nhưng cho Nguyễn Thị Y hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị

cáo Nguyễn Thị Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao dạng lưỡi liềm dài 55,5 cm (Cán bằng gỗ dài 24 cm; lưỡi bằng kim loại dài 31,5 cm; chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,5 cm).

- Án phí hình sự: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Y, Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau và ông Ngô Quốc C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo;
- UBND xã N, huyện M;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Út